

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TRI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST

Ngày: 30/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Đức.

2. Bà Trương Việt Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:

1. Ông Nguyễn Văn Triều - Kiểm sát viên.

2. Ông Lê Văn Hiến – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh ngày 22/02/2005; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 327/AB, khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Trần Văn D và Huỳnh Thị T; Vợ, con: Chưa có; Có 01 chị sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/7/2024 tại thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Tuấn K, sinh năm 2005;

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt);

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn N, sinh năm 1998;

ĐKTT: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt);

- Người làm chứng: Đoàn Thị Diễm M, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Ấp Th, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14h ngày 24/8/2023, sau khi sửa xe tại ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre xong, Nguyễn Văn N – sinh năm 1998 ngụ ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre điều khiển xe mô tô chở Trần Văn L – sinh ngày 22/02/2005 ngụ khu phố A, thị trấn T, huyện B mang theo đoạn tuýp sắt (ti phuộc xe cũ thay từ xe N) lưu thông trên đường xã T để về nhà ở xã B. Khi đến đoạn thuộc ấp T, xã Tân T, Nam điều khiển xe né tránh xe mô tô của Nguyễn Tuấn K – sinh ngày 02/6/2005 ngụ ấp T, xã B đang điều khiển ngược chiều chở theo Đoàn Thị Diễm M – sinh năm 2001 ngụ ấp T, xã Bảo T nên N chống chân xuống đất và bị đau chân. Bực tức, N quay xe đuổi theo chặn đầu xe K rồi lớn tiếng chửi K. Lúc này, L ngồi phía sau liền nhảy xuống xe cầm theo đoạn tuýp sắt (ti phuộc xe) đánh trúng vào vai, lưng, tay và vùng mặt làm gãy sống mũi của K. Thấy K bị đánh, M lên tiếng năn nỉ thì L dừng lại lên xe cho Nam chở chạy đi, còn Khang được đưa đến bệnh viện cấp cứu, điều trị.

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn kim loại tròn màu trắng dài 35,5cm, đường kính 2,2cm của Nguyễn Văn N do Trần Văn L giao nộp, chưa xử lý.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 367-23/KLTTCT-TTPYBT ngày 27/10/2023, Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận Nguyễn Tuấn Khang bị: “Gãy xương chính mũi không ảnh hưởng chức năng thở; Vỡ thành xoang hàm phải không di lệch và xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Tuấn K tại thời điểm giám định là 14%. Cơ chế hình thành vết thương là do vật tày gây ra. Trường hợp dùng mẫu vật gửi giám định đánh vào mũi của Nguyễn Tuấn K thì có thể tạo ra được vết thương trên cho Nguyễn Tuấn K”.

Tại Bản Cáo trạng số: 43/CT-VKSBT ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Trần Văn L về “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm “Tội cố ý gây thương tích”, đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn kim loại tròn màu trắng dài 35,5cm, đường kính 2,2cm của Nguyễn Văn N do Trần Văn L giao nộp là công cụ dùng vào việc phạm tội do Nguyễn Văn N không có yêu cầu nhận lại.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự, đề nghị HĐXX buộc bị cáo Trần Văn L bồi thường toàn bộ số tiền 26.048.166 đồng theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Tuấn K, gồm:

- + Chi phí điều trị: 10.748.166 đồng (có hoá đơn) nên chấp nhận toàn bộ.
- + Tiền xe tổng cộng 1.800.000 đồng (không hoá đơn) nhưng do là chi phí hợp lý nên được chấp nhận.

- + Ngày công lao động: 300.000 đồng x 45 ngày = 13.500.000 đồng (có giấy xác nhận tiền công chủ sử dụng lao động và giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Bảo Thạnh ngày 02/5/2024) nên được chấp nhận toàn bộ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn L khai nhận toàn bộ hành vi dùng đoạn tuýp sắt (tì phuộc xe) là hung khí nguy hiểm đánh vào vai, lưng, tay và vùng mặt của Nguyễn Tuấn K gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14% như Cáo trạng đã xác định. Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền 26.048.166 đồng theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Tuấn K. Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Nguyễn Tuấn K xác định bị cáo Trần Văn L là người đã gây thương tích cho bị hại như nội dung Cáo trạng đã xác định là đúng. Về trách nhiệm dân sự, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 26.048.166 đồng (Trong đó: Chi phí điều trị: 10.748.166 đồng; Tiền xe tổng cộng 1.800.000 đồng; Ngày công lao động: 300.000 đồng x 45 ngày

=13.500.000 đồng). Về trách nhiệm hình sự, bị hại yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn N trình bày: Ngày xảy ra vụ án, sau khi sửa xe ở xã P, anh có điều khiển xe mô tô chở bị cáo lưu thông theo hướng xã T đi xã B để về nhà. Trên đường về, bị cáo có mang theo đoạn tuýp sắt (ti phuộc xe cũ thay từ xe anh) và có gặp bị hại đang chở theo chị Đoàn Thị Diễm M, sự việc tiếp theo xảy ra như nội dung Cáo trạng đã xác định là đúng. Đối với đoạn tuýp sắt mà bị cáo dùng đánh bị hại, anh không yêu cầu nhận lại.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận nên Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn N và người làm chứng Đoàn Thị Diễm M vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo và những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người này. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người làm chứng nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả nhận dạng và kết quả thực nghiệm điều tra, phù hợp với kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại tại Bản kết luận giám định tổn

thương cơ thể trên người sống số 367-23/KLTTCT-TTPYBT ngày 27/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do tính hung hăng, côn đồ và ý thức xem thường sức khỏe của người khác, nên Trần Văn L đã có hành vi dùng đoạn tuýp sắt (ti phuộc xe) là hung khí nguy hiểm đánh vào vai, lưng, tay và vùng mặt của Nguyễn Tuấn K gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%; vụ việc xảy ra vào khoảng 14h ngày 24/8/2023 tại khu vực ấp Tân Thành, xã Tân Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Trần Văn L về “*Tội cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự với hai tình tiết định khung tăng nặng là “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Giữa bị cáo và bị hại hoàn toàn không có mâu thuẫn nhưng bị cáo với bản tính hung hăng, côn đồ đã dùng hung khí nguy hiểm đánh bị hại. Do đó, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Bị cáo hoàn toàn nhận thức và ý thức được việc gây thương tích cho người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra đúng như bị cáo mong muốn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Chính từ ý thức và việc làm sai trái trên đã gây ra những đau đớn về thể xác cho bị hại, gây tổn kém về tiền bạc và thời gian cho việc điều trị, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Sau ngày phạm tội, bị cáo tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 30/01/2024 và đã bị xử phạt. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và với tính chất, hành vi, mức độ và hậu quả mà bị cáo gây ra, HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe những trường hợp tương tự có thể xảy ra đối với những ai không tuân thủ pháp luật và thích giải quyết mâu thuẫn bằng vũ lực.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, HĐXX xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận. HĐXX sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 26.048.166 đồng. Trong đó: Chi phí điều trị: 10.748.166 đồng, có hoá đơn nên được HĐXX chấp nhận; Tiền xe tổng cộng 1.800.000 đồng, không hoá đơn, tuy nhiên xét đây là chi phí hợp lý nên được HĐXX chấp nhận; Ngày công lao động: 300.000 đồng x 45 ngày = 13.500.000 đồng, có giấy xác nhận tiền công chủ sử dụng lao động và giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Bảo Thạnh ngày 02/5/2024 là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền nêu trên theo yêu cầu của bị hại, nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tổng số tiền 26.048.166 đồng cho bị hại.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đoạn kim loại tròn màu trắng dài 35,5cm, đường kính 2,2cm của Nguyễn Văn N do Trần Văn L giao nộp là công cụ dùng vào việc phạm tội do Nguyễn Văn N không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với Nguyễn Văn N có hành vi điều khiển xe mô tô chở Trần Văn L đuổi theo xe của Nguyễn Tuấn K nhưng Nam không có lời nói, hành động để tác động L gây thương tích cho bị hại Nguyễn Tuấn K. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với N là phù hợp với quy định pháp luật.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm “Tội cố ý gây thương tích”.
2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn L 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn L phải có nghĩa vụ bồi thường tổng số tiền 26.048.166 đồng cho bị hại Nguyễn Tuấn K.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn kim loại tròn màu trắng dài 35,5cm, đường kính 2,2cm.

(Theo Phiếu nhập kho số: NKTV.40 ngày 17/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.302.000 (Một triệu ba trăm lẻ hai nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- CQ CSĐT Công an huyện Ba Tri;
- CQ THAHS và HTTP Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND thị trấn Tiệm Tôm (Ba Tri-Bến Tre);
- Lưu (VP, HSVA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tấn Tài